

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề trình độ sơ cấp
trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính
phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề
nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ
tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới
3 tháng;*

*Căn cứ Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp;*

*Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ
Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và
đào tạo dưới 03 tháng;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ
trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số
61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ
tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 10 năm 2020
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc xây dựng, thẩm định và
ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục
nghề nghiệp;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 4541/TTr-SLĐTBXH ngày 07 tháng 12 năm 2021 và Công văn số 556/SLĐTBXH-DN ngày 15 tháng 02 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề trình độ sơ cấp trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

Định mức kinh tế - kỹ thuật này áp dụng cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp quy định tại Điều 5 Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014, doanh nghiệp và cơ sở được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho đối tượng thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện các chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 2. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề trình độ sơ cấp trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề trình độ sơ cấp trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp bao gồm:

- a) Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Hàn điện: Phụ lục I;
- b) Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Tiện ren: Phụ lục II;
- c) Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Sửa chữa bảo trì tủ lạnh và điều hòa nhiệt độ: Phụ lục III;
- d) Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Điện dân dụng: Phụ lục IV;
- đ) Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Kỹ thuật xây dựng: Phụ lục V;
- e) Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Lái xe nâng hàng: Phụ lục VI;
- g) Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Sửa chữa thiết bị may công nghiệp: Phụ lục VII;
- h) Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Điện công nghiệp (Lắp đặt điện cho cơ sở sản xuất nhỏ): Phụ lục VIII;
- i) Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề An toàn lao động: Phụ lục IX;
- k) Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Kỹ thuật viên thú y: Phụ lục X;
- l) Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp: Phụ lục XI;

m) Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Phòng trừ sâu bệnh hại cây công nghiệp: Phụ lục XII;

n) Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Lắp ráp và bảo trì máy tính: Phụ lục XIII;

o) Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Tin học văn phòng: Phụ lục XIV

p) Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Trồng rau công nghệ cao: Phụ lục XV;

q) Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề lái xe ô tô hạng B2: Phụ lục XVI;

r) Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề lái xe ô tô hạng C: Phụ lục XVII;

s) Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề làm bánh tổng hợp á-âu: Phụ lục XVIII;

t) Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề pha chế tổng hợp: Phụ lục XIX;

u) Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề chế biến món ăn á-âu: Phụ lục XX.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Quyết định này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện việc xây dựng định mức chi phí đào tạo cho từng nghề trình độ sơ cấp theo danh mục nghề phù hợp với chương trình, thời gian đào tạo thực tế để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện các chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện căn cứ theo nhu cầu đào tạo các nghề mới trình độ sơ cấp, hàng năm bổ sung các định mức - kinh tế kỹ thuật đào tạo nghề cho phù hợp thực tế.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 03 năm 2022, thay thế Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo trình độ sơ cấp đối với nghề lái xe ô tô hạng B2 và C áp dụng trong lĩnh vực vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ nội dung quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Quyết định này, chủ trì phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị liên quan xây dựng định mức chi phí đào tạo cho từng nghề trình độ sơ cấp theo

danh mục nghề phù hợp với chương trình, thời gian đào tạo và điều kiện thực tế của tỉnh để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện các chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Tây Ninh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội
- Vụ Pháp chế - Bộ LĐ-TB&XH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP;
- PKGVX;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh. Tuấn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Đức Trọng